

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-ST

Ngày : 24/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Bà Hoàng Thị Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Ngọc H; sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: **7/12**; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông: Đinh Ngọc T1 và bà: Lê Thị T2 (chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 20/07/2017.

(Có mặt)

2. Họ và tên: Hoàng Trịnh G; sinh năm: 07/7/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường Đ, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (tạm trú): đường G, Phường H, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: **11/12**; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông: Đinh Quốc P và bà: Hoàng Thị Thanh N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 20/07/2017.

(Có mặt)

Bị hại: Ông Hoàng Quang M, sinh năm 1966; nơi cư trú: đường J, Phường K, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lê Quỳnh N, sinh ngày 20/6/2000; nơi đăng ký thường trú: đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (tạm trú): đường A2, Phường B2, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

2. Anh Trần Văn S, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: ấp O, xã P, huyện Q, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: đường R, Phường S, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

3. Anh Ngô T, sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: thôn U, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú (tạm trú): ấp Z, xã A1, huyện C2, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

4. Bà Hoàng Thị Thanh N, sinh năm 1968; nơi đăng ký thường trú: đường Đ, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh nơi cư trú (tạm trú): đường G, Phường H, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh:

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/7/2017, Đinh Ngọc H và Hoàng Trịnh G đi bộ từ Công viên Gia Định đến Công viên Hoàng Văn Thụ mục đích đi tìm các đôi nam nữ trò chuyện trong công viên để xin tiền nhưng không xin được nên cả hai đi bộ về. Khi đến ngã ba đường A - B, Phường K, quận L thì gặp ông Hoàng Quang M điều khiển xe gắn máy hiệu Sirius biển số 60B4-179.20 chạy ngược chiều lại nên H, G huýt sáo, tưởng là người quen nên ông M quay đầu xe chạy lại chỗ H, G và dừng xe hỏi “tụi mày đi đâu” thì G nói chắc chắn nhìn lầm rồi, đồng thời hỏi xin tiền nhưng ông M không cho. G tiếp tục nhờ ông M chở qua công viên Hoàng Văn Thụ nhưng ông M không đồng ý. Nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên H và G nháy mắt ra hiệu với nhau. H tiến lại gần, dùng tay kẹp cổ ông M yêu cầu ông M xuống xe nhưng ông M không xuống nên G đi đến giữ xe để H kéo ông M xuống đường, sau đó G điều khiển xe máy chở H bỏ chạy. Ông M tri hô nhưng không đuổi kịp nên đã đến Công an Phường 2, quận Tân Bình trình báo sự việc. Sau khi chiếm đoạt được xe, G chở H chạy đến đường C, phường D, quận F thì dừng lại kiểm tra, sau đó H chở G đi lòng vòng đến khoảng 6 giờ sáng thì về lại Công viên Gia Định. Tại đây H, G gặp bạn Ngô T và nhờ tìm chỗ bán xe nhưng không được nên G, H mang xe đến gửi tại bãi xe Viện 175 rồi đi bộ về Công viên Gia Định, tại đây cả hai gặp bạn Lê Quỳnh N và nhờ N giới thiệu người mua xe, N dẫn H, G đến nhà dì của N nhưng không có ai nên cả ba chạy xe đến phòng trọ của Trần Văn S hỏi có mua xe không, do thấy xe không có giấy tờ và không có đủ tiền nên S không mua. Do không tìm được chỗ bán xe nên G chạy xe về phòng trọ trên đường G, Phường H, quận I tháo biển số thật và gắn biển số giả vào rồi cất giữ ở nhà.

Trong thời gian để xe ở nhà trọ, mẹ của G là bà Hoàng Thị Thanh N1 hỏi thì G nói xe của bạn gửi nên bà N1 không nói gì.

Qua truy xét, cơ quan công an mời H, G đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, Đinh Ngọc H, Hoàng Trinh G khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, đồng thời căn cứ lời khai của H và G, cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe gắn máy để trả lại cho người bị hại.

Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe gắn máy Yamaha Sirius biển số 60B4-179.20 đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 7/2017 trị giá 10.000.000 đồng.

Đối với Lê Quỳnh N, Trần Văn S, Ngô T. Quá trình điều tra xác định được tuy không được H, G nói cho biết là xe do phạm tội mà có, tuy nhiên trong quá trình nói chuyện trao đổi với nhau thì N, S, T biết tài sản do H, G nhờ tìm chỗ bán là do H, G lấy của người khác nhưng không biết lấy lúc nào, phương thức, thủ đoạn như thế nào. N, S, T cũng không hứa hẹn, thỏa thuận và không được H, G hứa hẹn gì cũng như N, S, T không được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của H, G. Tòa án nhân dân quận Tân Bình sau khi thụ lý vụ án đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ ý thức của N, T, S trong việc cho H, G để nhờ xe và có dẫn H, G đi tìm chỗ bán xe. Kết quả xác định được ý thức của N, T, S như đã nêu trên, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ khởi tố điều tra N, T, S về tội “chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” cũng như tội “không tố giác tội phạm” mà chuyển qua xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Hoàng Thị Thanh N1 (mẹ của G) biết G để xe ở nhà nhưng không biết tài sản do H, G phạm tội mà có nên không có cơ sở khởi tố xử lý N1 về tội “chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Vật chứng:

- 01 xe gắn máy Yamaha Sirius biển số 60B4-179.20, đã thu hồi và trả lại cho ông Hoàng Quang M;

- 01 biển số 54S2-7679, 01 áo sơ mi caro, 01 quần short kaki màu xám và 01 chiếc dép nhựa màu đen (thu giữ của H) và 01 USB chứa hình ảnh hiện đang nhập kho vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 09 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Đinh Ngọc H và Hoàng Trinh G về tội “Cướp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời các bị cáo khai nhận, do muốn có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của ông M và các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, thì hành vi dùng vũ lực uy hiếp để chiếm đoạt chiếc xe gắn máy Yamaha Sirius biển số 60B4-179.20 trị giá 10.000.000 đồng là tài sản của Bị hại của các bị cáo Đinh Ngọc H, Hoàng Trinh G đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Các bị cáo sử dụng sức mạnh và vũ lực làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm trực tiếp đến tài sản, sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo hộ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo phạm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại; bị hại có đơn bãi nại để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên, áp dụng khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Ngọc H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Trinh G mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Hoàng Quang M đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 54S2-7679, 01 áo sơ mi caro, 01 quần short kaki màu xám và 01 chiếc dép nhựa màu đen (thu giữ của H); lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát. Các bị cáo trình bày do tuổi đời còn trẻ, bồng bột, nông nổi chưa nhận thức được việc làm của mình, nay các bị cáo đã được giáo dục và đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, giúp cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Đinh Ngọc H và Hoàng Trinh G về hành vi “Cướp tài sản” quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đinh Ngọc H và Hoàng Trinh G, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo thì hành vi dùng vũ lực uy hiếp làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự để chiếm đoạt chiếc xe gắn máy trị giá 10.000.000 đồng của các bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt các bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét do muốn có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân mà các bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành, tuy thiệt hại về vật chất do hành vi phạm tội của bị cáo chưa xảy ra, nhưng đã làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại; bị hại đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hoàng Quang M đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 biển số 54S2 – 7679; 01 áo sơ mi ca rô màu trắng và 01 quần short kaki màu xám (đã niêm phong bên ngoài có chữ ký của Đinh Ngọc H và dấu mộc công an Phường 2, quận Tân Bình); 01 chiếc dép nhựa màu đen trắng, trên quai dép có ghi chữ “adide” (đã niêm phong bên ngoài có chữ ký của Hoàng Quang M và dấu mộc công an Phường 2, quận Tân Bình). Xét thấy đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử thống nhất quyết định tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với 01 USB màu xanh (đã niêm phong bên ngoài có chữ ký của Phạm Đức T1 và dấu mộc của công an Phường 12, quận Tân Bình), Hội đồng xét xử xét đây là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất quyết định tịch thu giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu giữ vào hồ sơ vụ án như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên bố các bị cáo Đinh Ngọc H, Hoàng Trịnh G phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt:

1. Đinh Ngọc H 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 20/07/2017.

2. Hoàng Trịnh G 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 20/07/2017.

[2] Giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB màu xanh (đã niêm phong bên ngoài có chữ ký của Phạm Đức T1 và dấu mộc của công an Phường 2, quận Tân Bình) (Tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 41/PNK ngày 13/02/2018 của Công an quận Tân Bình).

Tịch thu để tiêu hủy: 01 biển số 54S2 – 7679; 01 áo sơ mi ca rô màu trắng và 01 quần short kaki màu xám (đã niêm phong bên ngoài có chữ ký của Đinh Ngọc H và dấu mộc công an Phường 2, quận Tân Bình); 01 chiếc dép nhựa màu đen trắng, trên quai dép có ghi chữ “adide” (đã niêm phong bên ngoài có chữ ký của Hoàng Quang M và dấu mộc công an Phường 2, quận Tân Bình) (Tình trạng

theo phiếu nhập kho vật chứng số 41/PNK ngày 13/02/2018 của Công an quận Tân Bình).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015);

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trí